TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2017
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Xê.
2. Bà Nguyễn Thị Tu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện HĐ - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngát - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện HĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2017/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2017/QĐHPT ngày 03/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1986;

HKTT: Thôn A T, xã A K, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn***:** Anh **Nguyễn T Q,** sinh năm 1969;

HKTT: Thôn A T, xã A K, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Nguyễn T Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/5/2006 tại Uỷ ban nhân dân xã A K, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q sống không có trách nhiệm với vợ con. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã chuyển đến nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đầu tháng 3/2017 đến nay.

Nay chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

2 **.Về con chung:** Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn T L, sinh ngày 28/10/2006, hiện nay do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

****Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn T Q nhưng anh Q không đến làm việc, do đó Tòa án không lấy được lời khai của anh Q.***

****Tại Biên bản làm việc ngày 20/6/2017, UBND xã A K, huyện HĐ, thành phố Hà Nội cung cấp:***

Anh Nguyễn T Q có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn A T, xã A K, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị Hiên không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân.

***Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ phát biểu ý kiến:**

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

* Ý kiến giải quyết vụ án:

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ đã chứng minh được mâu thuẫn giữa chị H và anh Q tới mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét cho chị H được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn T L, sinh ngày 28/10/2006, ghi nhận chị Hiên không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"*, anh Nguyễn T Q có HKTT tại xã xã A K, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm Q.

Anh Nguyễn T Q đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 2 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là đúng quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn T Q kết hôn ngày 08/5/2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A K, huyện HĐ, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh Q chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc nên chị H đã về nhà mẹ đẻ sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án, chị H kiên quyết xin ly hôn anh Q, Tòa án đã tiến hành triệu triệu tập nhiều lần nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do, từ chối đến Tòa án làm việc, từ chối cung cấp ý kiến của mình. Đồng thời hai vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau, không cùng chung sức xây dựng hạnh phúc gia đình. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập,*

tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác. Như vậy hiện tại chị H và anh Q đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng; bản thân anh Q đều vắng mặt tại các buổi hòa giải; tháng 4/2017 chị H và anh Q đều đã ký vào đơn ly hôn, nhưng khi đó chị H không nộp tại Tòa án mà cố gắng về đoàn tụ nhưng vẫn không thể cải thiện được quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị H được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn T Q có 01 con chung là cháu Nguyễn T L, sinh ngày 28/10/2006. Khi ly hôn chị H xin nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu L đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đang có cuộc sống ổn định cùng chị H. Cháu L cũng có nguyện vọng muốn được ở cùng với mẹ nên xét không cần thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung để đảm bảo sự phát triển bình thường, tránh xáo trộn tâm lý không cần thiết cho cháu. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn T L cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh Q tự nguyện thực hiện.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Nếu anh Nguyễn T Q sau này có đơn yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng, sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 40; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn T Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn T L, sinh ngày 28/10/2006 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn T Q có Q đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn T Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0009908 ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về Q kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Nguyên đơn có Q kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có Q kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện HĐ;
- Chi cục THADS huyện HĐ;
- UBND xã A K;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.